

BÁO CÁO PHẢN BIỆN

“Đề án phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Thực hiện Công văn số 1197/UBND-NN ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, quy định, định mức, kế hoạch năm 2023; trong đó có “Đề án phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án); ngày 17/4/2023, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã gửi Công văn số 212/PTTH đề nghị phản biện kèm theo theo dự thảo Đề án và các tài liệu có liên quan, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn chuyên gia, quyết định thành lập Hội đồng phản biện và tổ chức triển khai các bước của quy trình phản biện theo quy định.

Hội đồng phản biện Liên hiệp hội thông nhất thông qua báo cáo phản biện Đề án, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

Dự thảo Đề án được xây dựng với dung lượng 27 trang (chưa bao gồm các phụ lục), kết cấu thành 5 phần, gồm: Phần I. Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng đề án; Phần II. Đánh giá thực trạng giai đoạn 2017 – 2022; Phần III. Quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu xây dựng và phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025 và đến năm 2030; Phần IV. Đề xuất, kiến nghị; phần V. Tổ chức thực hiện. Đề án có bố cục, kết cấu rõ ràng, tương đối hợp lý, cân đối về nội dung giữa các phần; xác định rõ nhiệm vụ phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trong thời gian tới. Về cơ bản phù hợp theo hướng dẫn tại Công văn số 1203/SKHĐT-TH, ngày 01/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tuy nhiên, tên gọi, kết cấu, nội dung của Dự thảo Đề án cần được nghiên cứu chỉnh sửa để sát với thực tiễn và thuận lợi khi triển khai thực hiện; một số nội dung còn sơ sài, lặp lại, chưa logic, thiếu nhất quán về trình bày và số liệu (về căn cứ xây dựng Đề án; nội dung giữa thực trạng, hạn chế, nguyên nhân và phương hướng...). Đây là Đề án với phạm vi một đơn vị cụ thể nên cần đánh giá chi tiết, cụ thể, sát đúng thực trạng, cần thể hiện bằng các số liệu định lượng rõ ràng hơn.

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên Đề án: Dự thảo Đề án gửi phản biện chưa đúng theo văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh (*Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá*). Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần phải giữ như tên Đề án gửi phản biện thì cần có giải trình cơ sở và lý do chỉnh sửa.

Theo Hội đồng phản biện có thể nghiên cứu sửa tên Đề án thành: “Đề án phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030” để phù hợp với thực tiễn và thuận lợi khi triển khai thực hiện; trong đó các nội dung đánh giá, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp vẫn xác định cho 2 giai đoạn, gồm: giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030.

2. Về kết cấu, bố cục của Đề án:

Đề nghị nghiên cứu bố cục và kết cấu của đề án đảm bảo tính logic theo hướng sau:

(i) Phần II. Đánh giá thực trạng, giai đoạn 2017-2022 đề nghị sửa thành “Thực trạng về hoạt động (thực hiện nhiệm vụ), tổ chức, cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị, tài chính của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2022” nhằm đảm bảo tính logic của một cơ quan, tổ chức;

(ii) Chuyển “Công tác tuyên truyền” thành “Những hoạt động chủ yếu” trong đó gồm các nội dung như đã trình bày trong các tiêu mục từ 2.1 – 2.7; chuyển và kết cấu nội dung mục 5. Công tác dịch vụ PTTH - TCSK và Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo vào trong mục này (mục 5).

(iii) Chuyển tiêu mục 9 mục II vào mục III. Kinh phí thực hiện đề án và bố cục lại cho hợp lý gồm: Tổng kinh phí, phần nội dung và giai đoạn thực hiện; phân bổ nguồn kinh phí thực hiện đề án: Ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo từng thời kỳ và nhiệm vụ chính của đề án.

3. Về nội dung của Đề án

3.1. Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng đề án:

- Sự cần thiết xây dựng đề án:

+ Tư duy về bố cục 3 mục được trình bày nhằm làm rõ sự cần thiết xây dựng đề án là phù hợp. Tuy nhiên, nội dung trình bày trong từng mục dài, chưa thật sự chất lọc, nội dung còn chung chung, chưa đi thẳng vào các vấn đề để làm toát lên được sự cần thiết.

+ Nội dung trong tiêu mục 1: Cần đi thẳng vào vị trí, vai trò của Đài Phát thanh và Truyền hình trong công tác thông tin, tuyên truyền (thực hiện nhiệm vụ chính trị) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, không trình bày lan man, không làm rõ nội hàm. Tiêu mục 3: Các nội dung trình bày chưa phản ánh được yêu cầu phát triển của ngành Phát thanh - Truyền hình trong giai đoạn mới và cụ thể hóa đối với đài địa phương; một số nội dung trình bày không phản ánh được tiêu đề của tiêu mục. Các nội dung trình bày trong 3 mục chưa phản ánh được đầy đủ về sự cần thiết xây dựng đề án.

+ Hội đồng phản biện đề nghị: (i) Cần nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của Đài; (ii) Bối cảnh công nghệ thông tin truyền thông nói chung và truyền hình công nghệ nói riêng phát triển rất nhanh và bùng nổ về thông tin cùng với ảnh hưởng của cách mạng xã hội đến phương thức truyền thông và tính hấp dẫn của mạng xã hội làm giảm vai trò của báo chí truyền thống nên nếu không đổi mới, bắt kịp thời đại thì sẽ bị tụt hậu; (iii) Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới phương thức tuyên truyền, đổi mới báo chí để đặt ra yêu cầu đổi mới và phát triển toàn diện Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá; (iv) Riêng tỉnh ta xuất phát từ mục tiêu xây dựng Thanh Hoá thành một tỉnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá, giàu đẹp văn minh, kiểu mẫu... thì phải đổi mới tư duy, làm cho cả Đảng bộ và nhân

dân trong tỉnh có ý thức tự lực, tự cường, khát vọng thịnh vượng để khai thác cho được tiềm năng, thế mạnh của chính địa phương mình đi đôi với thu hút đầu tư...do đó công tác tư tưởng, tuyên truyền đến cán bộ, người dân làm thay đổi nhận thức, đổi mới cách làm, không ỷ lại chờ đợi cấp trên... là vô cùng quan trọng, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng và đổi mới chương trình của Đài. Thế mạnh của truyền hình so với báo viết và phát thanh trong thời đại hiện nay vẫn vượt trội, trở thành kênh truyền hình có sức mạnh rất cao, định hướng và hướng dẫn dư luận rất tốt; là một kênh chính thống hấp dẫn lại có thế mạnh là tạo lòng tin tốt hơn so với các mạng xã hội... Chính vì vậy mà cần đầu tư toàn diện cho Phát thanh và Truyền hình phát triển đáp ứng yêu cầu mới.

- *Căn cứ xây dựng đề án:*

+ Đây là Đề án được xây dựng căn cứ vào các quy định của Nhà nước nên tất cả các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Tỉnh ủy đã được thể chế hóa thành các văn bản pháp quy của Chính phủ và chính quyền tỉnh nên không nhất thiết phải đưa các văn bản của Đảng vào làm căn cứ đề xây dựng đề án này (ở Trung ương Chính phủ viện dẫn văn bản của Đảng vì là cấp hành chính cao nhất nên phải căn cứ vào văn bản của Đảng).

+ Các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, một số văn bản ít liên quan, đề nghị: (i) Sắp xếp các căn cứ pháp lý một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*); (ii) Nghiên cứu, rà soát chỉ lựa chọn những căn cứ có tính chất chỉ đạo, những văn bản liên quan trực tiếp đến Đề án và lược bỏ các căn cứ không liên quan.

+ Bổ sung thêm một số căn cứ pháp lý như: Luật Báo chí (2016); Quyết định 1497/QĐ-TTg, ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (trong đó, xác định rất rõ quan điểm, mục tiêu phát triển loại hình báo nói, báo hình); Quyết định 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (trong đó có lĩnh vực phát thanh, truyền hình, nhất là hoạt động quảng cáo, dịch vụ văn hóa trên truyền hình, phát thanh)...

- *Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề án:* Đề nghị bỏ cụm từ "nghiên cứu" và phân thành 2 mục: (1). Đối tượng của Đề án và (2) Phạm vi của Đề án.

+ Về đối tượng của Đề án: Đề nghị điều chỉnh diễn đạt cụm từ "Nội dung các chương trình phát thanh, truyền hình" thành "Công tác sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh và truyền hình" mới đúng với tính chất của hoạt động, bao gồm các khâu liên quan chặt chẽ với nhau: Từ chỉ đạo (của Ban Giám đốc, đến tổ chức sản xuất nội dung và phát sóng), rộng hơn cụm từ "nội dung" và đúng với nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2305/QĐ-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa. Bổ sung đối tượng của Đề án: Hoạt động dịch vụ truyền hình và triển lãm, hội chợ, quảng cáo vì đối tượng này có trong nội dung phần II và phần III của Đề án và cũng là nhiệm vụ toàn diện của Đài. Trường hợp, nếu Đài chỉ tập trung phát triển sâu vào mảng phát thanh và truyền hình thì

không đưa đối tượng này vào Đề án; đồng thời không đưa vào nội dung của phần II, phần III.

+ Về phạm vi: Đề nghị bổ sung thời gian nghiên cứu đánh giá thực trạng từ 2017-2022.

3.2. Thực trạng giai đoạn 2017 – 2022: Thực trạng giai đoạn 2017 - 2022 mới đánh giá trên các mặt nội dung, cơ cấu tổ chức, cán bộ và cơ sở vật chất của Đài, chưa đánh giá được việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho Đài; chưa thể hiện vai trò chỉ đạo, quản lý của UBND tỉnh đây là yếu tố rất quan trọng đối với hoạt động của Đài; chưa thể hiện đầy đủ và tổng quát toàn diện về thực trạng hoạt động của Đài trong giai đoạn. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển Đài đến năm 2030.

- **Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:** Đề án đã nêu được những nội dung cơ bản hiện trạng về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và những tồn tại, hạn chế. Tuy nhiên, chưa đánh giá được thực trạng số lượng, chất lượng, trình độ, cơ cấu của cán bộ, viên chức và người lao động về khả năng đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ; chưa chỉ đầy đủ, chính xác nguyên nhân của tồn tại, hạn chế. Đề nghị nghiên cứu bổ sung, đánh giá đúng thực trạng, xác định chính xác những tồn tại, hạn chế trong “Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực” của Đài hiện nay; đồng thời xác định rõ nguyên nhân của từng tồn tại, hạn chế, tránh nhầm lẫn hai nội dung này; phân định rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan; đề xuất những nội dung cần quan tâm giải quyết tồn tại, hạn chế và những vấn đề mới mà xu thế phát triển đặt ra để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về công tác tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực trong giai đoạn tới một cách khách quan và thiết thực, hiệu quả thực hiện khả thi đề án phát triển của Đài.

- **Công tác tuyên truyền:** Đề nghị điều chỉnh thành “Công tác sản xuất và phát sóng các chương trình”. Tên các chương trình cũng cần viết đầy đủ. VD: Chương trình Thời sự, chính luận; Chương trình Chuyên đề, chuyên mục... không nên viết tắt là Thời sự, chính luận, chuyên đề, chuyên mục. Hội đồng phản biện cơ bản thống nhất với những nội dung đề án đã trình bày về kết quả đạt được trên các chương trình (*Thời sự chính luận; Các chuyên đề, chuyên mục; Chương trình Tiếng Dân tộc; chương trình quốc tế; Văn hóa, văn nghệ giải trí; các chương trình lớn (Truyền hình trực tiếp, các series ký sự, phim tài liệu); Nội dung trên trang truyenhinhthanhhoa.vn và các hạ tầng số*). Tuy nhiên, các chương trình phục vụ công tác tuyên truyền của Đài chưa được đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu so với các nội dung được đề cập trong sự cần thiết xây dựng đề án. Trong từng chương trình chưa thể hiện rõ được nội dung tuyên truyền trọng tâm thuộc lĩnh vực nào; nội dung trình bày trong từng phần cần được chọn lọc những nội dung thiết thực, cần thiết để đưa vào, tránh đưa những nội dung không cần thiết. Đối chiếu với phần tồn tại, hạn chế đề án cho thấy: Chưa đề cập đầy đủ tồn tại, hạn chế của các Chương trình, mới chỉ đề cập đến tồn tại, hạn chế một số Chương trình như: “*Nội dung các chương trình còn chưa phong phú; chưa có nhiều chương trình chính luận chuyên sâu đặc sắc, hấp dẫn và chương trình văn nghệ, giải trí thu hút được khán, thính giả; Nội dung, âm thanh, hình ảnh của các chương trình trên hạ tầng số còn đơn điệu; Không có bản quyền các chương trình Gameshow, phim truyện hấp dẫn*”.

Đề án chưa nêu được nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đã được đề cập. Về thời lượng phát sóng các chương trình cần thể hiện có sự so sánh theo tiêu chí ngày, tuần, tháng, năm để thấy sự tương quan giữa các chương trình. Đây cũng là cơ sở để nhận diện, đề ra nhiệm vụ phát triển của Đài trong phần III; Chưa làm rõ những kết quả (thành tựu) nổi bật, những tiến bộ của các mặt hoạt động; đặc biệt cần so sánh với các địa phương khác và so sánh với yêu cầu của tỉnh ta trong công tác tuyên truyền, định hướng, hướng dẫn dư luận. Cần bổ sung nội dung về nhiệm vụ tham gia sự nghiệp phát thanh & truyền hình của tỉnh (như chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt): Hỗ trợ các đài địa phương, các chương trình tuyên truyền của các ngành.v.v.

- **Về tồn tại, hạn chế đã đề cập:** “*Chất lượng phát sóng truyền hình trên vệ tinh của Đài vẫn còn phát sóng SD nên chất lượng hình ảnh thấp; Các hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất chương trình, truyền dẫn phát sóng còn chưa đồng bộ. Phần lớn Camera tác nghiệp và một số thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm, có thiết bị trên 10 năm nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng chương trình; Chưa có hệ thống phần mềm quản trị biên tập, dựng và lưu trữ các chương trình phát thanh, truyền hình*”. Đề án chưa làm rõ nguyên nhân sát thực với những tồn tại, hạn chế đã được đề cập.

- **Tài chính, tài sản:**

+ Tên của tiêu mục là: “Tài chính, tài sản”, song trong phần trình bày của mục này không thấy thể hiện về nội dung “tài sản” đề nghị bỏ nội dung “tài sản” trong mục này, vì trong đối tượng của đề án cũng không đề cập đến “tài sản”.

+ Tiêu mục đã đề cập được các nội dung liên quan đến tài chính hoạt động của Đài trong giai đoạn 2017-2022. Tuy nhiên, các nội dung trình bày chưa thể hiện được mối liên hệ thống nhất; một số nội dung trình bày trong phần không phù hợp. Hội đồng phản biện đề nghị cần bổ sung những nhận định, đánh giá về kết quả hoạt động tự chủ về tài chính của Đài trong những năm qua theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. Nguồn thu từ các hoạt động của Đài đáp ứng như thế nào trong việc tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động; tái đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; trả lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động... Cần nghiên cứu sâu hơn và lựa chọn những nội dung thiết yếu có tính chiến lược, phù hợp xu thế chung và quy định pháp lý về công tác tài chính để đưa vào đề án làm cơ sở phục vụ đề xuất mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp trong đề án có sự đổi mới và sáng tạo. Cần bổ sung các số liệu, tên gọi các nội dung tiêu biểu Đài đã thực hiện trong các chương trình; bổ sung thông tin về xếp hạng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trong số các đài truyền hình địa phương làm cơ sở xác định mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn tới (vì giai đoạn tới mục tiêu xếp thứ 10 trong các đài phát thanh và truyền hình).

- **Công tác dịch vụ phát thanh truyền hình – tổ chức sự kiện và triển lãm - hội chợ - quảng cáo:**

(i) Đề nghị đổi tên mục thành “Hoạt động dịch vụ phát thanh truyền hình – tổ chức sự kiện và triển lãm - hội chợ - quảng cáo” cho phù hợp với các nội dung đã trình bày trong mục này của đề án.

(ii) Cơ bản thống nhất với các nội dung trình bày về kết quả hoạt động dịch vụ của 2 đơn vị trực thuộc Đài trong tiêu mục 5.1 và 5.2. Tuy nhiên, tại tiêu mục

5.1 ghi “Công tác triển lãm – Hội chợ - Quảng cáo.... Đã khẳng định được vai trò trong hệ thống các Trung tâm triển lãm – Hội chợ - Quảng cáo cả nước”. Không rõ vai trò gì? Mức độ đạt được ra sao? tầm ảnh hưởng, tác dụng ở địa phương? Đồng thời cũng nên tự đánh giá xem việc chuyển giao nhiệm vụ này từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có phù hợp không?

(iii) Đề nghị chuyển nội dung thể hiện phần tồn tại, hạn chế của mục này “*Tuy nhiên, Trung tâm ... công nghệ hiện đại*”, “*Tuy nhiên, hiện nay Trung tâm... phần lớn phải đi thuê*” về mục II, Phần “tồn tại, hạn chế” chung của đề án, tránh tản mạn, thiếu thống nhất như dự thảo.

- Về hạn chế, khuyết điểm (trang 15-16): Chưa nêu bật (rõ ràng, những vướng mắc, khó khăn, cả chủ quan và khách quan để tập trung tháo gỡ trong phần giải pháp). Chưa nêu rõ những cơ chế chính sách đã có còn bất cập dẫn đến chưa được tháo gỡ đã ảnh hưởng đến phát triển của Đài. Đề nghị sửa lại tên của mục này cho chính xác là “tồn tại, hạn chế”. Cần bổ sung đầy đủ các tồn tại, hạn chế theo thứ tự tương ứng với các nội dung được thể hiện trong Phần “Đánh giá kết quả...” như nội dung và kiến nghị của hội đồng phản biện đã nêu ở trên. Đồng thời xác định rõ nguyên nhân đối với từng tồn tại, hạn chế, tránh sự thiếu thống nhất, không chính xác về nội hàm giữa các yếu tố nêu trên.

3.3. Quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu xây dựng và phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025 và đến năm 2030

- Về tiêu đề của phần này: Đề nghị bỏ các cụm từ “*xây dựng*”, “*chủ yếu*”, “*giai đoạn 2023-2025*” và thêm cụm từ “*nhiệm vụ*” để được tiêu đề hoàn chỉnh là “**Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa đến năm 2030**”.

- *Bối cảnh và tình hình*: Cơ bản đã trình bày được các nội dung có liên quan đến tên của mục, song cần thể hiện rõ các yếu tố tác động từ thế giới, trong nước liên quan đến hoạt động “Phát thanh và Truyền hình” rõ hơn; rà soát rút gọn nội dung thuộc hạn chế, khó khăn đưa vào phần tồn tại, hạn chế.

- *Quan điểm*: Đề nghị bổ sung quan điểm để đúng với tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo: “*Phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính chính xác, chủ động, kịp thời; làm tốt công tác định hướng, phát triển xã hội, bảo đảm tính tích cực, tính giáo dục, nhân văn, tính chiến đấu và phản biện xã hội*”.

- *Mục tiêu tổng quát của đề án*: Cơ bản thống nhất với nội dung trình bày trong đề án; tuy nhiên, đề nghị bổ sung cụm từ: “*đảm bảo tính chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại*” thành “**Phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa là cơ quan báo chí chủ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo hướng đa phương tiện, đa loại hình, đa nền tảng, đảm bảo tính chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại....**”.

- *Mục tiêu cụ thể*: Đề nghị phân thành 2 giai đoạn (a) Giai đoạn 2023-2025; (b) Giai đoạn 2026-2030. Mục tiêu cụ thể cần phải rõ ràng, có các chỉ tiêu định lượng cụ thể để đo đếm, đánh giá được. Ví dụ: Chỉ tiêu về tăng thời lượng phát sóng chương trình, mức độ phủ sóng, về nguồn nhân lực.v.v.

+ Mục tiêu 2.2.1: Mới chỉ thể hiện một chiều từ góc độ của người cung cấp thông tin; cần bổ sung nội dung thể hiện “Đáp ứng nhu cầu về: thông tin, nhu cầu thưởng thức, phục vụ nâng cao kiến thức của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh”.

+ Mục tiêu 2.2.2: Cần thể hiện rõ nội dung đã được phê duyệt theo quyết định hoặc nghị quyết nào của UBND tỉnh và HĐND tỉnh trong phần căn cứ xây dựng đề án hay là bây giờ mới đặt ra nhằm tránh xác định mục tiêu cụ thể những lại vẫn là mục tiêu chung.

+ Mục tiêu 2.2.3: Thiếu nội dung văn bản của tỉnh đã ban hành liên quan đến chuyển đổi số đối với Đài đến năm 2025 và 2030.

+ Mục tiêu 2.2.4: Chưa thể hiện được giá trị cụ thể cần phấn đấu của các thành tố theo từng giai đoạn đến 2030.

+ Mục tiêu 2.3.5: Chưa thể được mức chất lượng các mục tiêu cụ thể, mới chỉ nêu mục tiêu định tính, thiếu định lượng.

+ Mục 2.3.6: Cần nghiên cứu để lượng hóa mức độ chất lượng tăng thêm so với giai đoạn 2017 - 2022 hoặc thực hiện các mục tiêu định hướng của cấp trên trong giai đoạn tới.

3.4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nhiệm vụ để logic với mục tiêu đề ra: (1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các ngành, các cấp và đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động của Đài về nhiệm vụ phát triển Đài đến năm 2030; (2) Phát triển nguồn nhân lực: Cử cán bộ đi đào tạo, đào tạo lại, tập huấn... Coi trọng trau dồi đạo đức nghề nghiệp bên cạnh chuyên môn, chính trị...

- Nhiệm vụ giải pháp 1: *“Đổi mới tư duy, sáng tạo trong quản trị và định hướng phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa”*: (i) Đưa cả “định hướng” phát triển vào là không phù hợp vì định hướng đã nêu trong mục tiêu tổng quát; (ii) Chỉ đổi mới tư duy, sáng tạo trong quản trị là chưa đủ mà phải cả 2 mặt quản lý và quản trị; (iii) Chưa đề cập đến nội dung phát huy tính chủ động, sáng tạo, chuyển đổi số đối với viên chức, người lao động của Đài trong giải pháp này. Cần tư duy rõ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp này là để thực hiện mục tiêu cụ thể nào để thấy được tính khoa học, logic của việc xác định nhiệm vụ và giải pháp.

- Nhiệm vụ giải pháp 2: *“Đổi mới nội dung, chương trình phát thanh, truyền hình và các hạ tầng số”*: Về cơ bản các nội dung cần thực hiện trong nhiệm vụ và giải pháp 2 đã được thể hiện trong dự thảo. Tuy nhiên, cần phải thể hiện rõ, tách biệt rõ ràng các nội dung công việc cần triển khai đối với “Truyền hình”, đối với “Phát thanh” và nội hàm các nhiệm vụ thực hiện trên hạ tầng số đối với từng loại chương trình. Cần nghiên cứu cách thức trình bày để thấy được mức độ tăng, giảm nhiệm vụ của từng chương trình trong giai đoạn tới so với giai đoạn vừa qua.

- Nhiệm vụ giải pháp 3: *“Đổi mới qui trình quản lý nội dung, quy trình sản xuất chương trình và quản lý dữ liệu File chương trình phát sóng”*: Dự thảo đã thể hiện nội dung thực hiện giải pháp (Qui trình quản lý nội dung; Qui trình sản xuất quản lý dữ liệu File chương trình phát sóng; Quy trình phối hợp sản xuất chương trình). Tuy nhiên, trong nội dung trình bày trong tiêu mục 3.1, 3.2, 3.3 chưa thể hiện được số lượng nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện hàng năm trong từng giai đoạn.

- Nhiệm vụ giải pháp 4: *“Đầu tư công nghệ nâng cao năng lực sản xuất và phân phối nội dung trên đa nền tảng số; nâng cấp hoàn thiện thiết bị kỹ thuật theo*

tiêu chuẩn 4K/UHDTV”: Trong dự thảo đã nêu đầy đủ nhu cầu đầu tư mới, bổ sung các trang thiết bị nhằm hiện đại hóa thiết bị tiền kỳ, hậu kỳ, thiết bị sản xuất lưu động, hiện đại hóa các trường quay truyền hình; xây dựng các Studio phát thanh; xây dựng Tòa soạn hội tụ; nâng cấp hiện đại hóa hệ thống Tổng khống chế - Phát sóng; nâng cấp hệ thống mạng và lưu trữ; xây dựng hệ thống máy phát thanh và Antena; nâng cấp xe truyền hình lưu động đạt HD/4K; đầu tư phát sóng trên Vinasats 1 theo tiêu chuẩn HD; đầu tư phát sóng trên hạ tầng số mặt đất, VTVCab, MyTV, Vison, SCTV theo tiêu chuẩn HD; đồng thời đề xuất “Danh mục các thiết bị công nghệ cần đầu tư” kèm theo Phụ lục XI. Các nội dung được trình bày trong nhiệm vụ giải pháp 4 là nội dung có yêu cầu về chuyên môn sâu về kỹ thuật và công nghệ đa ngành đối với phát thanh và truyền hình, vì vậy cần phải bổ sung thêm các lý giải làm rõ lý do, căn cứ vì sao phải cần phải đầu tư các thiết bị công nghệ này. Về nhóm nhiệm vụ và giải pháp này, Hội đồng phản biện kiến nghị: Cơ quan soạn thảo cần minh chứng thêm các thông tin về việc đầu tư tại các Đài trung ương và địa phương đối với từng loại trang thiết bị, công nghệ được trình bày trong Phụ lục XI.

- Nhiệm vụ giải pháp 5: *“Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và phương tiện”*: Các nội dung đề cập trong nhóm nhiệm vụ và giải pháp là những vấn đề cần được minh chứng về thực trạng, lý do cần đầu tư làm cơ sở để quyết định đầu tư. Hội đồng phản biện đề nghị cơ quan soạn thảo lựa chọn các nhiệm vụ thật sự cấp thiết ảnh hưởng đến chất lượng chương trình phát thanh và truyền hình để đề xuất, tránh đề xuất quá nhiều nhiệm vụ trong khi khả năng ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp còn nhiều khó khăn.

- Nhiệm vụ giải pháp 6: *“Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, gắn với vị trí việc làm, đảm bảo nâng cao thu nhập cho người lao động”*: Cần tập trung công tác bố trí sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức, lao động của Đài, nhất là xây dựng đội ngũ chuyên gia trên các lĩnh vực như: Đạo diễn chương trình, biên tập, MC, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý...sắp xếp bố trí hợp lý, thực hiện tốt chế độ chính sách, thu hút nhân tài, đảm bảo đảm đương công việc. Đề nghị nghiên cứu giám sát sự công kên, kém hiệu quả do bố trí quá nhiều phòng chuyên môn, trong khi đã thực hiện mô hình tòa soạn hội tụ.

- Nhiệm vụ giải pháp 7: *“Tài chính đối với hoạt động của đài”*: Về nguyên tắc Đài phải thực hiện lộ trình tự chủ trên cơ sở xác định nguồn thu từ: Thực hiện nhiệm vụ đặt hàng của nhà nước; từ các hoạt động dịch vụ. Đề nghị bổ sung thêm giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp của Đài, không chỉ trông chờ vào nguồn từ đặt hàng của nhà nước. Cần nghiên cứu đề xuất giải pháp tháo gỡ sự thiếu hụt nguồn thu chi cho hoạt động thường xuyên (cơ chế, chính sách đặc thù chẳng hạn) để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn tới, trong điều kiện nguồn thu từ dịch vụ giảm.

- Nhiệm vụ giải pháp 8: *“Các đơn vị trực thuộc”*: Thống nhất với các nội dung đã trình bày trong các tiểu mục 8.1 và 8.2. Tuy nhiên, đề nghị đối với đề án chỉ thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến 2 đơn vị trực thuộc Đài; các nhiệm vụ khác các đơn vị tự bố trí kinh phí để thực hiện, tránh bố trí tất cả nhiệm vụ vào đề án cơ bản là sử dụng ngân sách nhà nước.

- Nhiệm vụ giải pháp 9: “Về đầu tư”: Yêu cầu đối với nhiệm vụ này là quá lớn; việc xác định nhiệm vụ cần thiết đầu tư phải được tính toán kỹ lưỡng tránh đầu tư kém hiệu quả, chưa thật sự cấp thiết; đề xuất nhiệm vụ đầu tư phải được xác lập trên cơ sở kế hoạch đầu tư dài hạn, trung hạn đã được lập và phê duyệt.

3.5. Phần thứ IV. Kết luận và kiến nghị:

- Đề nghị bỏ mục I “Đề xuất kiến nghị với Trung ương” vì đây là đề án của tỉnh, không thấy nội dung tham gia thực hiện của các cơ quan Trung ương; mặt khác các đề xuất và kiến nghị này nên thể hiện trong báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Đây là đề án của UBND tỉnh, vì vậy những nội dung đề xuất và kiến nghị chỉ nên đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy và HĐND tỉnh các nội dung theo đúng thẩm quyền của Tỉnh ủy, HĐND, không đề xuất chung như nội dung nêu trong mục II phần IV. Về đề xuất kiến nghị với tỉnh đi đôi với việc đề nghị đầu tư hiện đại hoá trang thiết bị phát thanh truyền hình bắt kịp tiến độ công nghệ mới và hoàn thiện cơ sở vật chất thì phải nghiên cứu đề xuất rõ tỉnh cần ban hành những cơ chế chính sách mới, đặc thù của tỉnh để Đài thực hiện được nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện và phát triển ngang tầm với nhiệm vụ tuyên truyền trong giai đoạn mới. Điều này cũng phù hợp với nguyên nhân của các hạn chế, khuyết điểm nêu trong đề án là: “tư duy quản lý còn hạn chế nên chưa kịp thời tham mưu cho tỉnh tháo gỡ các khó khăn vướng mắc” và “một số cơ chế chính sách trong lĩnh vực Phát thanh Truyền hình còn bất cập”.

3.6. Phần thứ V. Tổ chức thực hiện:

- Trước hết cần xác định trách nhiệm của Đài là cơ quan chủ trì và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc “Xây dựng kế hoạch” và tổ chức triển khai, thực hiện “Kế hoạch” theo đúng nội dung, tiến độ và dự kiến kết quả đạt được của đề án đã được phê duyệt.

- Xác định rõ nội dung cụ thể trong các phần, mục trong đề án, tránh chung chung gây khó khăn trong việc quy trách nhiệm.

- Cần làm rõ nội dung của các sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc thực hiện đề án, tránh chung chung như nội dung nêu trong mục 6 phần này.

- UBND tỉnh không thể phân công nhiệm vụ cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mà trong mục này cần xác định các nội dung đề nghị, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

3.7. Phụ lục: Phần Phụ lục mới đang tập trung nhiều vào trang thiết bị hoạt động. Đề nghị bổ sung các Phụ lục số liệu (cả số liệu về đánh giá thực trạng và phương hướng phát triển) về: (1) Sản xuất và phát sóng các chương trình (vì nội dung này là nhiệm vụ trọng yếu của Đài); (2) Số liệu đánh giá số lượng, chất lượng, cơ cấu và nhu cầu nguồn nhân lực trong thời gian tới.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tập trung nghiên cứu xác định những tồn tại, hạn chế trên các mặt hoạt động của các chương trình phát thanh và truyền hình của Đài từ đó xác định đúng các nguyên nhân làm cơ sở khoa học và thực tiễn xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển trong giai đoạn tới. Chú ý tránh tình trạng 3 nội dung (tồn tại hạn chế, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp) không

thống nhất như một số nội dung đã phản biện. Cần xác định rõ mục tiêu cần đạt được ở hai mốc thời gian quan trọng đó là 2025 và 2030 để làm cơ sở đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện đề án.

2. Nên hợp đồng với các huyện, thị, thành phố trong tỉnh và các ngành xây dựng những chuyên mục, chuyên đề riêng giới thiệu những tiềm năng, thế mạnh, những nét tiêu biểu của văn hóa địa phương và con người Thanh Hóa; những mô hình, điển hình mới, nhân tố mới trong khát vọng phát triển...từ đó sẽ tạo ra hiệu quả kép trong công tác tuyên truyền: Nhân lên lòng tự hào về các thành quả đổi mới vừa tạo nguồn thu bền vững cho Đài.

3. Lược bỏ bớt các nội dung không cần thiết, không phù hợp với tiêu đề, tác dụng ít đến lý giải, diễn trình cần thiết trong từng phần của đề án. Đề nghị chuyển một số thông tin “Phần nhiệm vụ và giải pháp” về phụ lục để phần thuyết minh đề án được cô đọng hơn. Tập trung phân tích lý giải về sự cần thiết phải đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ đổi mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng chương trình phát thanh và truyền hình, thông tin nền tảng số.

4. Đề nghị chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, viết lặp, lỗi viết hoa... đề nghị chỉnh sửa cho đúng. Đề án đề cập đến nhiều thuật ngữ chuyên sâu của lĩnh vực truyền hình cần có chú thích để những người không am hiểu sâu có thể nhận thức được.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị của dự thảo đã có đủ điều kiện để có thể giúp cho việc hoàn thiện xây dựng Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan.

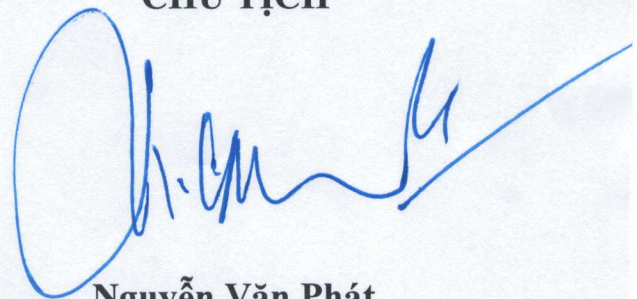
2. Đề nghị: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ những đề nghị trong các nội dung phản biện ở trên để bổ sung hoàn thiện đề án đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và có tính khả thi cao khi đề án được cấp thẩm quyền thông qua và phê duyệt.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng (để b/c);
- Đài PT&TH Thanh Hóa;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phát